

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRONG VIỆC HỌC NGOẠI NGỮ: MỘT GIẢI PHÁP HỮU HIỆU TRONG VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

ENHANCEMENT OF STUDENTS' ACTIVENESS IN FOREIGN LANGUAGES LEARNING - AN EFFECTIVE SOLUTION TO METHODOLOGICAL INNOVATION

Nguyễn Ngọc Chinh

Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Dạy học là một hoạt động chung của giáo viên và học sinh. Vì vậy có thể hiểu rằng phương pháp dạy học là cách thức hoạt động tương hỗ giữa thầy và trò nhằm đạt được mục đích dạy học. Nói cách khác, phương pháp dạy học là hệ thống tác động liên tục của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh để học sinh lĩnh hội nội dung học vấn. Hiện có nhiều sách, báo bàn về đổi mới phương pháp dạy học đại học các môn học nói chung, các kỹ năng dạy-học ngoại ngữ nói riêng. Tư tưởng chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học được phát triển dưới nhiều hình thức: "Lấy học sinh làm trung tâm", "phát huy tính tích cực", "phương pháp giáo dục tích cực", ... Trong những hình thức trên chúng tôi muốn bàn luận, phân tích và đưa ra một số giải pháp nhằm khơi dậy và phát huy tính chủ động, tính tích cực của sinh viên chuyên ngữ trong quá trình học ngoại ngữ và vận dụng nó trong thực tế giảng dạy tiếng Nga trong Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) thuộc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN).

ABSTRACT

Teaching is a common activity for teachers and students. Therefore, it should be noted that a method of teaching reflects a reciprocal activity between teachers and students, which is aimed to achieve teaching objectives. In other words, the method of teaching is a continuous system of impacts prepared by the teacher in order to organize students' awareness and practice activities so that they can gain the content of an academic programme. Nowadays, a large number of books and journals has focused on the innovation of a method of teaching in college in particular and methodology in general. The notions that guide innovative teaching methods have been initiated in different forms such as 'student-centred education', 'positive learning promotion' and 'active educational method'. Of the above-mentioned notions, I intend to discuss and present some solutions to the arousal and enhancement of full-time students' activeness and positiveness in their foreign language learning and apply them to the current teaching of Russian at the College of Foreign Languages, Danang University.

1. Đặt vấn đề

Tích cực là "chủ động, tự lập trong hoạt động học tập lý thuyết và rèn luyện thực hành của học sinh". Tích cực là biện pháp khắc phục tình trạng thụ động nghe giảng và vùi đầu vào làm bài tập suốt ngày, đồng thời là một cách thức thúc đẩy học sinh háo hức tham gia vào quá trình hoạt động trí tuệ, làm quen với lô gic của khoa học, với quá trình lao động thực tiễn và biết cách ứng dụng vào thực tiễn đời sống.

Trong thực tế, tính tích cực của sinh viên được biểu hiện như thế nào trong quá trình học tập ngoại ngữ nói chung, trong quá trình học tập cú pháp tiếng Nga nói riêng? Tính tích cực không phụ thuộc vào học lực của sinh viên. Sinh viên có tính tích cực sẽ có những biểu hiện sau: - Tập trung nghe giảng trên lớp và quan tâm đến bài học; - Chịu khó hỏi giáo viên hoặc bạn bè khi chưa hiểu bài; - Hỏi giáo viên những sách tham khảo, tài liệu đọc thêm, ... cần đọc; - Tự tìm cách để nhớ từ vựng đã học, hoặc vừa học xong trong mọi lúc mọi nơi; - Không ngại tập nói những mẫu câu đã và đang học, thậm chí sẽ học; - Luôn chuẩn bị đầy đủ bài trước khi đến lớp; - Có đầy đủ tối thiểu một số từ điển, sách tham khảo bằng tiếng Nga khi bắt đầu học ở trường; - Chuyên cần tới lớp, có ý thức chép bài khi đau ốm ...

Ngoại ngữ nói chung, tiếng Nga nói riêng là một môn học khó đối với sinh viên. Có rất nhiều lý do giải thích vấn đề trên nhưng theo chúng tôi, ý do quan trọng hàng đầu là sinh viên thiếu tính chủ động tích cực trong việc học ngoại ngữ nói chung, và trong khi học tiếng Nga nói riêng.

2. Thực trạng học tiếng Nga của sinh viên chuyên ngữ trong trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng

Hiện khoa Nga có 91 sinh viên hệ chính quy và 70 sinh viên học bằng II. Dựa vào số lượng sinh viên tuyển sinh trong những năm gần đây, chúng tôi phân chia những sinh viên vào học khoa tiếng Nga thành hai đối tượng: - Loại thứ nhất là những sinh viên đã được học tiếng Nga ở trường phổ thông trung học, thường chiếm khoảng 10%; - Loại thứ hai là những sinh viên đã học tiếng Anh ở trường phổ thông trung học, khoảng 90%.

Sinh viên vào học khoa tiếng Nga đều có hai mục đích: thứ nhất, sinh viên muốn học tiếng Nga một cách thật sự do có sự chuẩn bị của gia đình, người thân. Thứ hai, điều này rất quan trọng là sinh viên học tiếng Nga muốn có cơ hội sau này được học tiếng Anh. Bởi vì từ năm 2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho phép trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng tuyển sinh bằng II, đối tượng là những sinh viên đã tốt nghiệp một ngoại ngữ chính quy bậc đại học, thời gian học bằng II là hai năm rưỡi. Nếu tổng cộng thời gian học ở trường Đại học sẽ là sáu năm rưỡi. Với thời gian trên sinh viên có thể có được hai bằng đại học chính quy, 4 năm đầu tiếng Nga, 2,5 năm sau - tiếng Anh. Đây quả là một sức hấp dẫn đối với không ít sinh viên sau khi không thi đậu vào khoa tiếng Anh. Hơn thế nữa trong mấy năm gần đây, một số doanh nghiệp, tổ chức khu công nghiệp có nhu cầu sử dụng tiếng Nga. Cho nên, số sinh viên vào khoa tiếng Nga vẫn duy trì được so với một số cơ sở đào tạo khác.

Như trên đã trình bày, số lượng sinh viên đã được học tiếng Nga ở phổ thông chỉ chiếm 10%. Điều đó nói lên kiến thức tiếng Nga đầu vào của sinh viên tiếng Nga tại Trường ĐHNH - ĐHĐN là một vấn đề mà Ban chủ nhiệm Khoa tiếng Nga và Ban Giám hiệu Trường Đại học Ngoại ngữ phải suy nghĩ: đó là vấn đề giáo trình như thế nào cho phù hợp, số tiết tiếng Nga phải làm sao vừa với số tiết học các môn chung để có cách dạy phù hợp với đối tượng đầu vào như vậy.

Các sinh viên với đầu vào không như nhau về tiếng Nga, với động cơ hứng thú học tập khác nhau, họ đã đầu tư rất nhiều thời gian cho việc học tập nhưng chưa đạt được hiệu quả cao. Kết quả học tập chưa cao chưa tiến bộ dễ dẫn tới sự mất hứng thú, mất tự tin trong môn học. Nguyên nhân là do số sinh viên này chỉ biết cố sức học, mà không biết học như thế nào cho hiệu quả. Đây thực sự là vấn đề quan tâm của không những sinh viên mà còn lại mối quan tâm hàng đầu của giáo viên.

Với những lý do trên, việc học tiếng Nga của đa số sinh viên tiếng Nga hầu như chỉ bó hẹp trong nhà trường. Khảo sát sinh viên các năm cho chúng tôi thấy, chỉ có những sinh viên nào tích cực nâng cao kiến thức đã lĩnh hội trong chương trình, luyện tập các kỹ năng một cách có ý thức thì việc học thực sự có hiệu quả.

Mục tiêu của việc đào tạo những sinh viên trở thành giáo viên có trình độ ngoại ngữ tốt, nắm vững và sử dụng thành thạo các kỹ năng thực hành tiếng hoặc những cử nhân biên - phiên dịch có khả năng đảm đương được những công việc ở các cơ quan, xí nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường, việc học tiếng Nga phải là một hoạt động thực sự tích cực của sinh viên trong lớp, và được thúc đẩy bằng các hoạt động khác nhau ngoài lớp học. Có như vậy, chúng ta mới có thể đạt được mục tiêu đề ra của môn học trên.

3. Vai trò của việc rèn luyện tính tích cực chủ động trong sinh viên

Mấy năm gần đây đã có nhiều bài viết, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy đại học, đặc biệt trong mấy năm trở lại đây với mục đích duy nhất là nâng cao chất lượng dạy và học, mà cụ thể là nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Bản thân sinh viên phải là chủ thể hoá của quá trình học. Các phương pháp dạy dù có được các thầy cô dày công chuẩn bị cũng sẽ trở nên vô hiệu hoá nếu bản thân sinh viên không tự nỗ lực, bằng cố gắng, tích cực của mình biến kiến thức chung thành kỹ năng và kiến thức của riêng mình. Nếu sinh viên ham học, chủ động tiếp thu kiến thức và luyện tập, thì hiệu quả công việc của giáo viên sẽ được nâng lên gấp nhiều lần. Song song với việc nâng cao chất lượng bài giảng trên lớp, cần chú trọng dần việc rèn luyện kỹ năng tiếp thu và luyện tập cho sinh viên, thúc đẩy động cơ học tập và tự tìm tòi, tự bồi dưỡng kiến thức cho mình.

Học ngoại ngữ là hình thành được khả năng sử dụng các kỹ năng của ngôn ngữ. Trong 4 kỹ năng thực hành tiếng thì kỹ năng nghe được coi là kỹ năng đầu tiên nhất, sau đó là nói, đọc và viết. Việc học ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở thời gian học đại học. Họ chắc chắn còn có nhu cầu và sử dụng ngoại ngữ ngay cả sau khi ra trường. Bởi vì khi đi làm, họ vẫn phải tiếp tục nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức cho phù hợp với công việc, với sự thay đổi và phát triển của xã hội thể hiện qua ngoại ngữ. Do đó họ cần được trang bị cách học, cách nâng cao các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của bản thân.

4. Các biện pháp nhằm nâng cao tính tích cực trong việc học ngoại ngữ nói chung, tiếng Nga nói riêng ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng

Trong quá trình học ngoại ngữ, các hoạt động của giáo viên và của sinh viên không thể tách rời nhau được. Đó là một thể thống nhất biện chứng. Khác với các môn

học khác, học ngoại ngữ là phải có thầy. Nếu như học các quy tắc ngữ pháp và làm bài tập, đọc để hiểu và trả lời câu hỏi,... sinh viên có thể tự học được, thì khi học và rèn luyện kỹ năng nghe và nói thì không thể không có vai trò của người giáo viên. Cho nên chúng tôi muốn bàn đến một số biện pháp đối với sinh viên và đối với cả giáo viên.

Đối với sinh viên

1. Tạo động cơ đúng đắn hứng thú học tập cao trong tập thể sinh viên cũng như đối với mỗi cá nhân

Sinh viên khoa tiếng Nga vốn là những sinh viên phần lớn thi đầu vào là bằng tiếng Anh (chiếm 90%). Do vậy, không phải tất cả sinh viên đều có ý thức đúng đắn về động cơ học tập tiếng Nga. Số sinh viên học tiếng Nga một cách có ý thức thực sự chiếm một số lượng không nhiều (khoảng 40%), còn lại là vào học tiếng Nga là để chờ thời học tiếng Anh. Thực tế cho thấy, mặc dù là những sinh viên đầu vào bằng tiếng Anh, nhưng do có động cơ học tập đúng đắn, luôn phát huy tính tích cực chủ động trong học tập, nên họ là những sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và họ được tuyển chọn học tập năm thứ 3 ở nước Nga, cụ thể như sau: năm học 2006-2007: 4 SV, 2007-2008: 3 SV, 2008-2009: 4 SV, 2009-2010 (dự kiến): 4 SV được chuyển tiếp học tập ở Cộng hòa liên bang Nga. Một điều thú vị là hầu hết các sinh viên được học chuyển tiếp ở Nga đều là những sinh viên thi tuyển sinh đầu vào là tiếng Anh chứ không phải tiếng Nga. Điều đó càng chứng tỏ rằng, khi có mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn thì kết quả đạt được bao giờ cũng khả quan.

2. Giáo dục sinh viên ý thức được họ chính là chủ thể của quá trình học do vậy họ phải chủ động trong việc học phải có trách nhiệm với sự tiến bộ của bản thân mình

Giáo viên cần tập cho sinh viên bỏ thói quen bị động trong lớp, bị động với quá trình học tập, và với việc học nói chung. Thói quen bị động trong lớp đó là những biểu hiện không chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp, trong lớp không tập trung nghe giảng, học tới năm thứ ba, thậm chí năm thứ tư cũng không có lấy quyển từ điển, và thường xuyên bỏ học. Điều này qua khảo sát và chuyện trò với sinh viên khoa tiếng Nga, chúng tôi thấy đó là sự thật. Do vậy mục đích, động cơ học tập của các sinh viên này là chưa đúng mực.

3. Giúp sinh viên nhận ra đặc thù của môn học và có ý thức về cách học một cách học hiệu quả

Như trên chúng tôi trình bày, hiện nay vào học khoa tiếng Nga Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng có hai loại: loại đã biết tiếng Nga, tức đã học tiếng Nga ở trường phổ thông (khoảng 10%), còn lại là những sinh viên chưa biết tiếng Nga, chỉ học tiếng Anh ở trường phổ thông (khoảng 90%). Do vậy, giúp học sinh hiểu biết những đặc thù của ngôn ngữ Nga là một việc cần thiết trong giai đoạn đầu, đó là ngôn ngữ biến hình, chấp dính, danh từ có nhiều giống, số, cách; động từ chia ở tất cả các ngôi nhân xưng ở cả ba thì hiện tại, quá khứ và tương lai, ... Có thể giúp họ hiểu những đặc thù ngôn ngữ Nga làm cho sinh viên ít bỡ ngỡ khi nói những câu đầu tiên chào anh/chị (số nhiều + số ít).

4. *Giúp sinh viên có cái nhìn tích cực đối với các lỗi gặp phải trong quá trình học tiếng, biết cách tiến bộ qua cách khắc phục lỗi.*

5. *Tổ chức sinh viên học nhóm giúp đỡ nhau học tập! một biểu hiện cần thiết của việc chủ động tích cực trong một tập thể học tập.*

6. *Khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Nga ngoài giờ học trong lớp bằng nhiều cách khác nhau.*

Phương pháp khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Nga ngoài giờ học trong lớp đơn giản nhất là tổ chức buổi Dạ hội bằng tiếng Nga hoặc Câu lạc bộ tiếng Nga. Hình thức này được tổ chức rất thường xuyên đối với khoa tiếng Nga ở các trường Đại học chuyên ngữ thập niên 70 và 80. Do điều kiện biến động của tình hình học tiếng Nga nên hình thức trên không còn tổ chức được thường xuyên như trước kia nữa. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng nếu tổ chức được thì hình thức là bổ ích nhất.

Một hình thức khác là giáo viên có thể tổ chức đi dã ngoại nhằm củng cố và học tập thêm tiếng Nga cho sinh viên.

Về phía giáo viên

1. *Tạo hứng thú học tập cho sinh viên bằng cách:*

- * Phương pháp giảng dạy sinh động, sử dụng nhiều kiểu hoạt động trong lớp
- * Cố gắng tạo không khí thoải mái nhưng nghiêm túc trong lớp;
- * Làm cho sinh viên quan tâm nội dung bài học trước khi bắt đầu, khiến sinh viên cảm thấy bài học đó là thú vị, hoặc sẽ hữu ích.

Ví dụ: Khi dạy bài học môn nghe (năm thứ nhất học kỳ II) với chủ đề điện thoại (Телефон). Giáo viên có thể lấy ví dụ rất sinh động trong cuộc sống hàng ngày, rằng không thể thiếu được trong cuộc sống hiện nay. Đã nghe điện thoại tức là phải nghe số mà số trong tiếng Nga là một vấn đề rất phức tạp, nhất là trong kỹ năng nghe. Cho nên trước hết cần cho sinh viên nghe, nghe lại các số tự nhiên từ 1-10 và hơn nữa.

* Nói rõ mục đích của bài tập: Sinh viên cần phải hiểu họ phải làm gì và vì sao họ phải làm bài tập đó, mục đích của mỗi bài tập hay hoạt động trên lớp phải bám sát trọng tâm của buổi học.

Ví dụ, đối với bài rèn luyện kỹ năng nghe số điện thoại (Телефон), sinh viên cần được nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nghe các con số tự nhiên bằng tiếng Nga, cách đọc nối một số từ, ... trước khi làm bài tập để họ luyện tập diễn tả mức độ chắc chắn của điều mình nói, chứ không yêu cầu họ phải nắm được ý nghĩa của những cử chỉ đó. Đối với những bài đọc hiểu, tùy theo dạng câu hỏi mà chỉ rõ cho sinh viên biết bài tập đó đang luyện cho họ kỹ năng gì không chỉ đơn thuần là yêu cầu họ trả lời câu hỏi và cho câu trả lời đúng.

* Không nên vô tình cho sinh viên ăn lòng bằng những câu nhận xét nhân mạnh những cái khó của tiếng Nga (ví dụ như giống số, cách hoặc cách chia động từ

tiếng Nga, hoặc vô tình tạo cho sinh viên có cảm giác kiến thức là bao la bát ngát, khiến sinh viên có cảm giác là học lòng mà đạt được, ví dụ như: Tiếng Nga khó lắm; Động từ tiếng Nga toàn là những ngoại lệ; Cách của danh từ tiếng Nga cực kỳ là phức tạp;...

* Đầu giờ nêu rõ trọng tâm của bài học để sinh viên biết được cuối buổi học, cái họ phải đạt được cụ thể là gì.

Làm cho sinh viên cảm thấy họ sẽ tiến bộ đến một lúc họ sẽ nói được tiếng Nga, nếu mỗi buổi học, họ đạt được yêu cầu của bài học. Nghĩa là sau mỗi bài học, họ phải biết thêm một cái gì đó và phải biết sử dụng ngôn ngữ đó thêm một chút. Đối với giáo viên, niềm vui sau mỗi buổi lên lớp là ngày hôm đó bao nhiêu sinh viên có thể nghe, nói, đọc, viết thêm cái gì đó bằng tiếng Nga chứ không phải là có thể cộng thêm vào việc đã hoàn thành được bài nào trong chương trình.

* Cuối buổi học nên cho sinh viên thấy cái họ đạt được trong buổi học, tạo cảm giác thành công tiến bộ.

2. Giáo dục ý thức tự bồi dưỡng ở sinh viên

Sau mỗi bài học, giáo viên cần chú ý giới thiệu sách tham khảo, hoặc cung cấp những bài học bổ ích để sinh viên cảm thấy họ cần tham khảo thêm, luyện tập thêm, hoặc ít ra cũng quan tâm tới chủ đề hơn...

3. Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia làm việc nhiều hơn trong giờ học

Trong các giờ học, giáo viên giảng hầu như toàn bộ thời gian. Sinh viên còn ít thời gian để luyện tập. Tuy nhiên sinh viên là người cần phải luyện tập, chứ không phải giáo viên. Thời gian cho một tiết học là cố định. Hoạt động của giáo viên càng nhiều, thì hoạt động của sinh viên càng ít. Giáo viên càng nói nhiều thì sinh viên càng ít có cơ hội nói. Do vậy, giáo viên nên tránh những thói quen sau: * Lặp đi lặp lại không cần thiết (khi đặt câu hỏi, hoặc đưa ra yêu cầu); * Đặt câu hỏi rồi chưa đợi lâu đã tự trả lời; * Nói chuyện về một chủ đề không định trước, không có trong bài học; * Quá chú ý vào những lỗi sai của sinh viên mà lẽ ra không phải là trọng tâm của buổi học; * Đôi khi phàn nàn về một học sinh trong giờ học quá khứ.

Có một nguyên tắc giáo học pháp là không nên nói những gì tự sinh viên có thể nói được.

4. Khi sinh viên chưa trả lời được, thì thay đổi cách hỏi, đôi khi bằng cách này những sinh viên lúc đầu không hiểu, sau sẽ có thể trả lời được

5. Nói chuyện với sinh viên về những thói quen tốt trong khi học tiếng nước ngoài:

Trong giờ lên lớp tiếng có thể sử dụng một số thói quen, cách làm (tra cứu từ điển hội thoại Nga-Việt để biết nhiều về những từ dùng trong nhiều tình huống, hoặc tra cứu từ điển Anh-Nga để biết thêm những từ trong tiếng Nga chưa biết trong khi đó lại là những chủ đề quen thuộc ở giai đoạn đầu học tiếng Anh, ví dụ từ:

Có nhiều sinh viên cứ ngỡ gặp một từ mới nào đó là viết từ đó nhiều hàng vào vở nháp với hy vọng là nhớ được từ đó hoặc khi được yêu cầu tìm ý chính của một đoạn

vấn thì tìm nghĩa của tất cả các từ trong đoạn văn đó. Đây là những thói quen không hiệu quả và sai phương pháp mà giáo viên phải nhận ra, hoặc hình dung trước và điều chỉnh cho sinh viên.

Việc dạy và học ngoại ngữ nói chung, tiếng Nga nói riêng không thể có kết quả như mong đợi mà còn nhiều yếu tố phụ thuộc vào vai trò của Khoa, Nhà trường và của cấp chỉ đạo cao hơn. Nhưng trước hết Nhà trường và Khoa cần phải:

- Tổ chức các buổi nói chuyện về phương pháp học và những khó khăn của sinh viên năm 1 học tiếng Nga;

- Tổ chức Câu lạc bộ tiếng Nga (клуб русского языка) có sử dụng tiếng Nga để giải trí, để trao đổi kiến thức sao cho tất cả các sinh viên đều được và phải tham gia chứ không chỉ có các sinh viên học khá;

- Tận dụng phòng học làm môi trường gây hứng thú và hỗ trợ học tiếng bằng cách trang trí thích hợp (như tranh thiên nhiên, các danh nhân của nước Nga, ...);

- Có thể kết hợp với các doanh nghiệp, hoặc chuyên gia Lãnh sự quán Nga để họ có thể tài trợ, nói chuyện hoặc tổ chức các cuộc thi nhằm tạo sân chơi ngoại ngữ cho sinh viên hứng thú học tiếng Nga để họ phấn đấu hơn nữa trong quá trình học tập của họ.

5. Kết luận

Chúng tôi cho rằng, tất cả các giáo viên có rất nhiều cách để khiến cho sinh viên ham học tập tiếng Nga hơn, và ngoài việc cung cấp kiến thức, họ còn là người có trách nhiệm hướng dẫn cho sinh viên tiến bộ trong việc học tiếng. Một khi sinh viên đã có hứng thú và tích cực chủ động học tập, thì kết quả học tập sẽ được nâng lên và việc học ngoại ngữ của sinh viên sẽ có hiệu quả nhất định.

Cuối cùng thay cho lời kết, chúng tôi càng tâm đắc với ý kiến của một nhà giáo học pháp ngoại ngữ: Không có sinh viên học kém tiếng Nga, chỉ có sinh viên không thích học hoặc không biết cách học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Báo cáo thống kê hàng năm* của Ban Đào tạo, Đại học Đà Nẵng; Phòng Đào tạo, phòng Công tác sinh viên, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (giai đoạn 1994-2009).
- [2] Nguyễn Đình Luận, Yêu cầu đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy ngoại ngữ ở bậc đại học trong giai đoạn hiện nay, *Hội nghị khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học”*, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, 22.5.2003.
- [3] Từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1998.